

BIỂU TỔNG HỢP CÔNG KHAI DỰ TOÁN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 390 /QĐ-PGDĐT, ngày 27 tháng 12 năm 2024)

Đơn vị: Phòng Giáo dục & các đơn vị trường học trực thuộc

Địa chỉ: Phường Him Lam – Thành phố Điện Biên Phủ

Mã số ĐVQHNS:

Tính chất nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ - Không tự chủ

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	II. Dự toán chi ngân sách Nhà nước	445.962.000	
I	1. Quản lý nhà nước (622-340-341)	1.895.000	
	1.1 Kinh phí thường xuyên	1.895.000	
II	Sự nghiệp giáo dục	444.067.000	
1	Sự nghiệp Mầm non (622-070-071)	153.546.763	
1.1	Kinh phí thường xuyên	140.320.763	
*	Kinh phí thường xuyên	134.452.645	
*	Chi tiền thưởng theo NĐ 73/2024	5.868.118	
1.2	Kinh phí không thường xuyên	13.226.000	
*	Chi chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh	2.426.000	
	Chế độ ăn trưa 3-5 tuổi	814.000	
	Hỗ trợ chi phí học tập	627.000	
	Miễn giảm học phí	985.000	
*	Sửa chữa tài sản công	6.800.000	
	Sửa chữa trường mầm non số 1 xã Pá Khoang	1.200.000	
	Sửa chữa trường mầm non số 2 xã Nà Nhạn	1.900.000	
	Sửa chữa trường MN Hoa Mơ	800.000	
	Sửa chữa trường MN Hoa Ban	300.000	
	Sửa chữa điểm trường phố 6 - MN Thanh Trường	500.000	
	Duy tu, sửa chữa trường MN Tà Cáng	600.000	
	Duy tu, sửa chữa trường MN Võ Nguyên Giáp	1.500.000	
*	Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị dạy học	4.000.000	
2	Sự nghiệp Tiểu học (622-070-072)	151.701.722	
2.1	Kinh phí thường xuyên	138.081.722	

	Kinh phí thường xuyên	132.426.388	
*	Chi tiền thưởng theo NĐ 73/2024	5.655.334	
2.2	Kinh phí không thường xuyên	13.620.000	
*	Chi chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh	1.840.000	
	Hỗ trợ chi phí học tập	1.344.000	
	Chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	400.000	
	Chế độ theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP	60.000	
	Chế độ chính sách GD với người khuyết tật	36.000	
*	Chi sửa chữa tài sản công, hội khỏe, Giải thể thao	3.780.000	
	Sửa chữa trường Tiểu học số 2 xã Nà Tấu	1.600.000	
	Sửa chữa trường TH Noong Bua	800.000	
	Duy tu, sửa chữa trường TH Mường Phăng	600.000	
	Sửa chữa trường TH Tà Càng	480.000	
	Chi hội khỏe, Giải thể thao	300.000	
*	Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị dạy học	8.000.000	
3	Sự nghiệp Trung học cơ sở (622-070-073)	135.598.514	
3.1	Kinh phí thường xuyên	122.591.514	
*	Kinh phí thường xuyên	117.253.988	
*	Chi tiền thưởng theo NĐ 73/2024	5.337.526	
3.2	Kinh phí không thường xuyên	13.007.000	
*	Chi chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh	2.407.000	
	Hỗ trợ chi phí học tập	1.534.000	
	Miễn giảm học phí	813.000	
	Chế độ theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP	60.000	
*	Sửa chữa nâng cấp SN THCS chưa phân bổ	2.000.000	
*	Sửa chữa tài sản công, hội khỏe	4.600.000	
	Sửa chữa trường THCS Tân Bình	800.000	
	Sửa chữa trường THCS Võ Nguyên Giáp	800.000	
	Duy tu, sửa chữa trường THCS Mường Thanh	1.000.000	
	Duy tu, sửa chữa trường THCS xã Nà Nhạn	1.500.000	
	Chi hội khỏe, Giải thể thao	500.000	

*	Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị dạy học	4.000.000	
4	Chi sự nghiệp đào tạo chưa phân bổ	3.220.000	

Trong đó: Đã khấu trừ 10% tiết kiệm chi năm 2024 để chi cải cách tiền lương

444.067.000

(0)